

Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1998.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Trần Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Trần Văn T1 thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Trần Văn T1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Nhật H, sinh ngày 19/10/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Dương Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Tổ N, sinh ngày 18/01/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Dương Thị T và anh Trần Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Dương Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002082 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAT Thái Nguyên;
- VKS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- UBND xã Cường Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Huyền Trang

